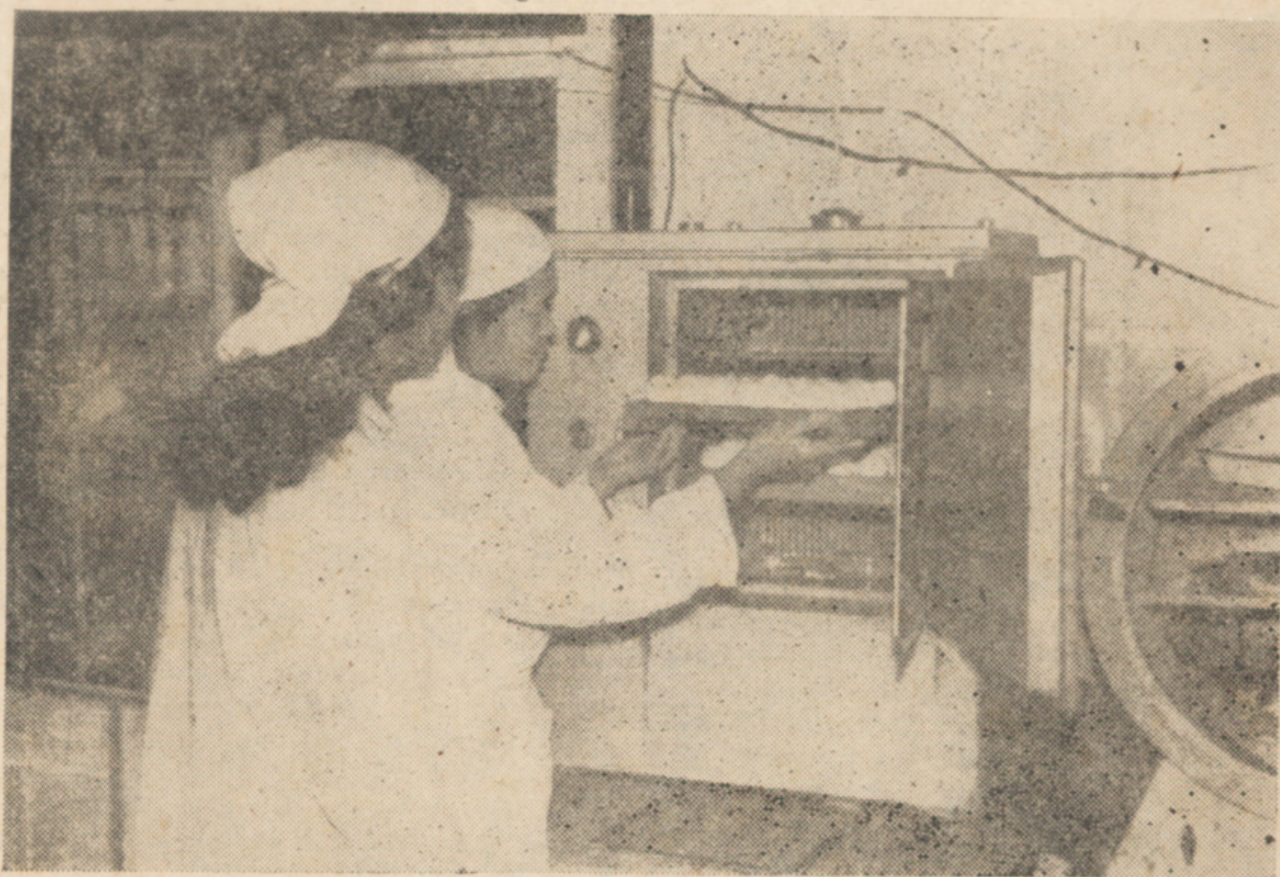


Một số kết quả nghiên cứu của
Viện Thú y được đưa vào sản xuất
nông nghiệp trên địa bàn huyện

NGUYỄN BÁ HUỆ



Các cán bộ Viện Thú y đang nghiên cứu sản xuất
vacxin Laxôta, phòng bệnh dịch gà rù Niucatxon.

Ảnh: H_A VIỆT (TTXVN)

VIỆN Thú y thành lập đã được 10 năm nay. Trong 10 năm qua Viện đã có một số kết quả nghiên cứu, ít nhiều có giá trị phục vụ sản xuất nông nghiệp. Đã có 6 đề tài của Viện được Bộ Nông nghiệp khen thưởng, nhiều kết quả nghiên cứu đã xây dựng thành quy trình kỹ thuật, được Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp chính thức ban hành v.v...

Tuy nhiên, kiểm điểm kỹ xem đã có bao

hiều kết quả nghiên cứu của Viện được đưa vào áp dụng rộng rãi trong thực tiễn sản xuất. Viện đã đóng góp được gì cho sản xuất, đã làm tăng được bao nhiêu tấn thịt, bao nhiêu triệu quả trứng, thì ngược lại, chúng tôi lại thấy băn khoăn day dứt vì cảm thấy tác dụng của những kết quả trên đối với sản xuất còn quá ít ỏi.

Nhiều năm trước đây, khi nghiên cứu xong

một đề tài, tác giả viết báo cáo khoa học, rồi Hội đồng Khoa học kỹ thuật của Viện và Bộ thông qua, Bộ ra, thông báo, hoặc có khi ra một quyết định công nhận kết quả nghiên cứu, còn việc đưa các kết quả nghiên cứu đó vào thực tiễn sản xuất chưa được chú ý đúng mức, chưa được theo dõi, đôn đốc và kiểm tra kịp thời. Việc đưa kết quả nghiên cứu vào sản xuất thường do cơ quan chỉ đạo sản xuất đảm nhiệm do đó các tác giả sau khi nghiên cứu xong đề tài này, lại làm tiếp đề tài khác, và rồi trình tự nghiên cứu lại cũng như đề tài trước.

Nếu các kết quả nghiên cứu (tuy còn ít ỏi) của chúng ta về thú y đều được đưa ra áp dụng rộng rãi trong sản xuất, thì chắc chắn sẽ là sự đóng góp không ít đối với sản xuất nông nghiệp nước ta.

Theo chúng tôi, nếu chỉ riêng việc áp dụng kết quả nghiên cứu «tiêu diệt bệnh toi gà Niucatxon», kết quả nghiên cứu «phòng chống ký sinh trùng lợn» vào sản xuất, trong phạm vi cả nước, thì cũng đã có thể làm tăng được thêm 15-20 vạn tấn thịt cho nhân dân, đóng góp gần 1/5 chỉ tiêu kế hoạch thịt năm 1980 của cả nước. Rõ ràng, sự đóng góp này của các kết quả nghiên cứu lẽ ra đã phải có từ nhiều năm nay, thì đến nay vẫn chưa có được.

Vì sao các kết quả nghiên cứu của chúng ta đưa vào thực tế sản xuất nông nghiệp còn quá chậm chạp, hạn chế, mang lại những tổn thất không đáng có cho sản xuất? Về nguyên nhân khách quan có thể có nhiều: do các cơ quan quản lý khoa học, cơ quan chỉ đạo sản xuất chưa chú ý đúng mức đến việc đưa kết quả nghiên cứu vào sản xuất; do tư tưởng bảo thủ, không muốn thay các cái cũ, tiếp thu cái mới của một số người v.v... Nhưng suy cho cùng, thật nghiêm khắc mà nói, thì chính chủ quan cơ quan làm công tác nghiên cứu chúng tôi cũng còn tư tưởng ỷ lại, thiếu chủ động tìm mọi biện pháp để đầu tranh đưa kết quả nghiên cứu của mình vào sản xuất, chưa thấy trách nhiệm của mình đối với sản xuất và đời sống nhân dân.

Từ đầu năm 1976, sau khi Viện Thú y được đánh giá là yếu kém, sau khi chấn chỉnh lại tổ chức và công tác quản lý khoa học, Viện chúng tôi đã đi sâu tự kiểm điểm phần khuyết điểm của mình trong việc đưa kết quả nghiên cứu vào sản xuất, nêu quyết tâm chấm dứt tư tưởng ỷ lại, chờ đợi, và vạch ra kế hoạch tích cực khắc phục mọi khó khăn (về kinh phí, điều kiện) để chủ động đưa kết quả nghiên cứu vào sản xuất.

Kế hoạch đưa kết quả nghiên cứu vào thực tiễn sản xuất được anh chị em trong Viện hoan nghênh nhiệt liệt, nhưng cũng không

phải là không có ý kiến trong và ngoài cơ quan xi xào phản đối, cho rằng đây là công tác chỉ đạo sản xuất, không phải là công việc của một cơ quan nghiên cứu khoa học v.v....

Mặc dầu còn một số ý kiến chưa hoàn toàn nhất trí, mặc dầu Viện đang có nhiều khó khăn về kinh phí, điều kiện hoạt động thiếu thốn, nhưng vì trách nhiệm đối với sản xuất, với đời sống nhân dân, chúng tôi quyết định triển khai kế hoạch đưa một số kết quả nghiên cứu của Viện vào sản xuất trên địa bàn cấp huyện, xây dựng một huyện mẫu về áp dụng các kỹ thuật thú y tiến bộ đã được Bộ Nông nghiệp có quyết định công nhận, để từ đó kiến nghị việc nhân rộng ra cả nước.

Việc đưa kết quả nghiên cứu vào sản xuất trên địa bàn huyện là một việc khó khăn, chúng tôi chưa có nhiều kinh nghiệm. Nhưng sợ khó, sợ khổ thì không bao giờ làm được gì cả, cho nên chúng tôi xác định việc đưa kết quả nghiên cứu vào sản xuất là rất quan trọng, phải làm, vừa làm vừa rút kinh nghiệm.

KẾT QUẢ CỦA VIỆC ĐƯA TIẾN BỘ KHOA HỌC KỸ THUẬT VỀ THÚ Y VÀO HUYỆN LÝ NHÂN, VÀ TÁC DỤNG BƯỚC ĐẦU TRONG SẢN XUẤT

Cho đến nay, kế hoạch đưa những tiến bộ khoa học kỹ thuật về thú y vào huyện Lý Nhân, xây dựng Lý Nhân thành một huyện mẫu, áp dụng tốt các kỹ thuật thú y tiến bộ trên địa bàn huyện, để từ đó nhân ra các huyện, các tỉnh khác trong phạm vi cả nước, đã đạt được những kết quả chính như sau:

1 - Đã xây dựng ở Lý Nhân thành huyện mẫu về khống chế tiến tới tiêu diệt bệnh toi gà Niucatxon.

Đến nay, huyện Lý Nhân (dài gần 30 km) đã có thể tổ chức các đợt nhỏ vắc xin Laxôta cho đàn gà toàn huyện đạt tỷ lệ gần 100%, thống nhất trong cùng một thời gian, hoàn thành trong vòng một tiếng. Huyện đã tiến hành việc thực hiện các tiến bộ khoa học kỹ thuật này một cách thành thạo, đúng quy trình kỹ thuật, đúng lịch phòng dịch (một năm 3 lần nhỏ vắc xin cho đàn gà cả huyện, hằng tháng nhỏ bổ sung cho đàn gà con mới nở) thống nhất trong tất cả các xã trên địa bàn toàn huyện. Hầu như 100% nhân dân trong huyện tiếp thu kết quả nghiên cứu này, và đòi hỏi ngành chuyên môn phải làm đúng quy trình.

Việc áp dụng kết quả nghiên cứu trên đã đem lại kết quả là: từ năm 1977 đến nay, cả huyện Lý Nhân không có một ổ dịch toi gà

Nuicatxon nào, nhân dân trong toàn huyện phần khởi đang nô nức nuôi nhiều gà thêm. Chỉ tính riêng năm 1977, kết quả nghiên cứu này đã làm tăng thêm cho nhân dân toàn huyện 5 - 10 vạn gà (kể cả số gà không chết và số nuôi thêm), nhưng chỉ tốn có khoảng vài nghìn đồng tiền thuốc và dụng cụ.

Kết quả nghiên cứu này sau khi đã áp dụng ở huyện Lý Nhân, mặc dầu chưa được công bố, đã rất nhanh chóng được các huyện khác học tập và làm theo. Huyện Đông Hưng (Thái Bình); huyện Thanh Oai (Hà Sơn Bình), đã cử cán bộ sang học tập cách làm này ở huyện Lý Nhân, và chỉ 20 ngày sau khi đi học Lý Nhân về, đã tổ chức được một đợt nhỏ vắc-xin Laxôta cho toàn huyện, với số lượng 45 vạn gà (Đông Hưng), 38 vạn gà (Thanh Oai). Kết quả gần 100% đàn gà toàn huyện được nhỏ vắc-xin, cũng chỉ trong vòng 1 - 2 giờ, trong cùng một đêm. Cả hai huyện này cũng đã điều hành một cách thành thạo việc áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật này theo đúng quy trình, đúng lịch thống nhất trên địa bàn huyện. Theo thống kê bước đầu, số gà ở các huyện này đã tăng lên đến hàng chục vạn con.

Thường vụ Tỉnh ủy Hà Nam Ninh đang chuẩn bị triệu tập toàn thể các đồng chí Bí thư Huyện ủy của các huyện ở Hà Nam Ninh về họp ở Huyện Lý Nhân, nghe đồng chí Bí thư Huyện ủy báo cáo về sự lãnh đạo của Huyện ủy trong việc tiếp thu kết quả nghiên cứu và phòng chống dịch toi gà Nuicatxon, cách điều hành việc nhỏ vắc-xin chống toi gà thống nhất trên địa bàn toàn huyện, để đạt tỷ lệ gần 100% gà được nhỏ vắc-xin trong vòng 1 - 2 tiếng đồng hồ, trong một đêm; sau đó sẽ phát động tất cả các huyện khác mở chiến dịch khổng lồ, tiến tới thanh toán bệnh toi gà trên phạm vi toàn tỉnh.

2/ Đã xây dựng được 2 hợp tác xã mẫu về áp dụng các kết quả nghiên cứu: «Hạn chế 90 - 95% thiệt hại của bệnh giun sán lợn», «hạn chế 90 - 95% thiệt hại của bệnh sán lá gan trâu bò, bệnh tiêu mao trùng trâu», «thanh toán bệnh dịch tả vịt» trên địa bàn xã; đã đào tạo hướng dẫn cán bộ 2 xã này tự trồng và bào chế được tại xã các loại thuốc nam chữa bệnh cho gia súc, gia cầm.

Đến nay, hai hợp tác xã Đạo Lý và Đức Lý đã có thể tự tổ chức việc kiểm tra giun sán cho gia súc trong xã và dùng thuốc Dipterex viên, mỗi viên dùng cho 1 kg lợn, bóp vào cám cho lợn ăn để tẩy ký sinh trùng cho 100% đàn lợn của xã viên và tập thể. Xã đã sử dụng mạng lưới nhỏ vắc-xin gà (10 nhà một nhóm, mỗi đội một người) để đi tẩy giun sán, bảo đảm cho mỗi lợn đều được tẩy và tẩy đúng quy trình, đúng lịch. Mỗi lợn được

tẩy giun sán, thông thường tăng thêm ít nhất 5 kg so với lợn không được tẩy. Do đó, trên 3 000 lợn của 2 xã được tẩy giun sán đều đặn, ước tính sơ bộ tăng khoảng 20 tấn thịt/năm. Việc áp dụng kết quả nghiên cứu tẩy giun sán theo quy trình, theo lịch, đã được xã điều hành thực hiện một cách khoa học, chặt chẽ và thống nhất trên địa bàn xã.

Đặc biệt ở đây, việc hướng dẫn cho cán bộ thú y xã tự trồng, chế lấy thuốc nam để chữa bệnh cho đàn gia súc, gia cầm trong xã đã được bà con xã viên hoan nghênh. Hai xã đã chế được khoảng 10 loại thuốc nam, mặc dầu thời gian chế được thuốc mới chưa đầy hai tháng, nhưng đã dùng chữa lành bệnh cho hàng trăm lợn, hàng chục trâu bò. Xã đã cho nhân trồng cây thuốc nam làm nguyên liệu bào chế lượng lớn, và giữa ngành y tế và thú y xã đã có sự kết hợp tốt về vấn đề này.

MỘT SỐ Ý KIẾN QUA VIỆC ĐƯA KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀO SẢN XUẤT TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN

Qua một thời gian tập trung đưa kết quả nghiên cứu vào thực tiễn sản xuất, chúng tôi có một số nhận thức về nhiệm vụ của viện nghiên cứu, về cách đưa kết quả nghiên cứu vào sản xuất trên địa bàn huyện, và một vài ý kiến về áp dụng kết quả nghiên cứu trên địa bàn huyện như sau:

1) Trong các viện nghiên cứu, công tác đưa kết quả nghiên cứu vào sản xuất phải được coi là nhiệm vụ quan trọng ngang với nhiệm vụ nghiên cứu; ngay trong khi chọn đề tài nghiên cứu và quá trình nghiên cứu đã phải nghĩ đến việc phục vụ sản xuất.

Đưa kết quả nghiên cứu vào thực tiễn sản xuất phải được coi là nhiệm vụ rất quan trọng của các viện nghiên cứu. Nếu kết quả nghiên cứu không đưa được vào sản xuất, thì công tác nghiên cứu khoa học của các viện không còn có ý nghĩa gì nữa và viện nghiên cứu cũng không còn lý do để tồn tại.

Viện nghiên cứu phải làm cho mọi cán bộ và công nhân làm công tác nghiên cứu hiểu thật sâu sắc vấn đề này, để ngay trong quá trình nghiên cứu, phải suy nghĩ đến việc phục vụ cho sản xuất, phải chọn đề tài và bố trí thí nghiệm thế nào để có những kết quả nghiên cứu phục vụ được sản xuất; phải hướng làm sao cho kết quả nghiên cứu khi vào sản xuất phải thật giản đơn để quần chúng dễ tiếp thu, dễ có thể dễ dàng đưa vào sản xuất; và khi kết quả nghiên cứu thành công phải tự mình đưa thực nghiệm được vào sản xuất, ít nhất là trên địa bàn một huyện, không ỷ lại chờ đợi.

Việc đưa kết quả nghiên cứu vào sản xuất không chỉ là nhiệm vụ của bước nghiên cứu triển khai, mà còn là việc xem xét kết quả nghiên cứu của mình có giá trị phục vụ sản xuất không, có được quần chúng hoan nghênh không và cũng lấy đó để đánh giá sự lao động của mình. Hơn nữa, qua thực tiễn đưa kết quả nghiên cứu vào sản xuất cũng cần cho viện suy nghĩ những đề tài nghiên cứu tiếp theo, sát thực tế hơn, đóng góp được nhiều hơn cho sản xuất.

2) Muốn đưa nhanh kết quả nghiên cứu vào sản xuất, viện nghiên cứu phải trực tiếp làm công tác nghiên cứu triển khai để xây dựng một số huyện mẫu «về áp dụng kết quả nghiên cứu», từ đó nhân ra các huyện trong cả nước.

Trong tình hình hiện nay khi các huyện trong cả nước thực hiện Nghị quyết 61 – CP và Nghị quyết II của Trung ương Đảng, huyện đang trở thành đơn vị kinh tế nông-công nghiệp, muốn đưa kết quả nghiên cứu vào sản xuất, con đường tốt nhất là phải đi vào địa bàn huyện, phải xây dựng một số huyện mẫu «về áp dụng các kết quả nghiên cứu trên địa bàn huyện», đề từ huyện mẫu, nhân lên cho các huyện khác trong cả nước làm theo.

Kinh nghiệm xây dựng huyện Lý Nhân thành huyện mẫu, và nhân sang huyện khác, cho thấy: chọn cấp huyện làm đơn vị mẫu để nhân rộng là đúng.

Việc xây dựng huyện mẫu «về áp dụng kết quả nghiên cứu» là việc làm khó. Trong quá trình đưa kết quả nghiên cứu vào huyện Lý Nhân, chúng tôi đã phải «hoàn chỉnh kết quả nghiên cứu», cải tiến một số khâu về kỹ thuật, nghiên cứu cả cách tổ chức để kết quả nghiên cứu vào được trong hợp tác xã mẫu để hợp tác xã mẫu có thể tiếp thu, điều hành, áp dụng trong toàn hợp tác xã, và từ hợp tác xã mẫu, mới tìm ra cách áp dụng và điều hành thống nhất trên địa bàn toàn huyện.

3) Cấp huyện hoàn toàn có thể tiếp thu được các kết quả nghiên cứu, có thể tổ chức điều hành được việc áp dụng các kỹ thuật tiến bộ trên địa bàn toàn huyện để phát huy tác dụng của các tiến bộ kỹ thuật trên địa bàn toàn huyện.

Việc huyện Lý Nhân, một huyện dài hơn 30km, tiếp thu được kết quả nghiên cứu «tiêu diệt bệnh toi gà» và điều hành thống nhất chiến dịch nhỏ vắc xin cho đàn gà toàn huyện, đạt tỷ lệ gần 100%, trong khoảng thời gian 1-2 giờ, chỉ trong một tối, đã gợi lên nhiều suy nghĩ mới về việc cấp huyện có thể áp dụng và điều hành thống nhất trong toàn huyện các kỹ thuật tiến bộ phức tạp khác, để phát huy tác dụng đồng loạt, mạnh mẽ trong phạm vi toàn huyện.

Rõ ràng, trong điều kiện tổ chức lại sản xuất để điều hành công tác sản xuất theo phương thức mới, đã giúp cho việc áp dụng các tiến bộ các kỹ thuật thuận lợi hơn nhiều.

Tuy nhiên, qua việc tiến hành «chiến dịch» nhỏ vắc xin gà toàn huyện cho thấy, hệ thống tổ chức làm công tác khoa học kỹ thuật của từng ngành trong huyện cần có sự sắp xếp, tổ chức lại thành một hệ thống chặt chẽ từ trên xuống dưới mới có thể làm tốt việc điều hành công tác khoa học kỹ thuật thống nhất trong toàn huyện được.

4) Để tạo điều kiện cho việc đưa tiến bộ kỹ thuật vào cấp huyện, cần giúp cho huyện xây dựng cơ sở vật chất – khoa học kỹ thuật từ cấp xã.

Trong ngành thú y, lâu nay thường nói nhiều đến xây dựng cơ sở vật chất cho trạm thú y huyện. Nhưng qua thực tế công tác lần này, chúng tôi thấy việc xây dựng cơ sở vật chất cho *tuyến xã* là rất cấp bách, vì xã là tuyến đầu của sản xuất, là nơi trực tiếp tiếp thu và áp dụng kỹ thuật tiến bộ để chữa bệnh phòng bệnh cho gia súc gia cầm, nếu ở đó không có trạm thú y xã – cơ sở vật chất – kỹ thuật xã – thì không thể có việc áp dụng các kỹ thuật tiến bộ vào huyện được, và tất nhiên không thể có việc điều hành thống nhất việc áp dụng các kỹ thuật tiến bộ, trên địa bàn huyện được.

Đi đôi với việc xây dựng cơ sở vật chất – kỹ thuật cho hợp tác xã, phải chú ý xây dựng cơ sở vật chất – kỹ thuật cho trạm thú y huyện, và cả trạm thú y tỉnh, để hệ thống cơ sở vật chất – kỹ thuật trong từng tỉnh trở thành đồng bộ, hỗ trợ cho nhau.

Ví dụ: muốn áp dụng tiến bộ kỹ thuật tiêu diệt bệnh toi gà, thì hợp tác xã phải có nội pha chế vắc xin, có ống nhỏ mũi; huyện phải có tủ lạnh để bảo quản vắc xin; tỉnh phải kiểm tra được hiệu lực vắc xin v.v...

Qua việc áp dụng kết quả nghiên cứu vào huyện Lý Nhân và điều hành thống nhất việc đưa những tiến bộ khoa học kỹ thuật này trong toàn huyện, chúng tôi cho rằng: với quy mô hợp tác xã toàn xã, tình hình sản xuất đã khác trước rất xa, việc xây dựng cho hợp tác xã một số cơ sở vật chất khoa học kỹ thuật là việc cần thiết không thể thiếu được. Nhìn vào hợp tác xã, chúng tôi thấy hình như vấn đề này còn bị coi nhẹ, có lẽ đây cũng là một nguyên nhân làm cho những kỹ thuật tiến bộ về thú y khó vào hợp tác xã.

Thông qua việc đưa kết quả nghiên cứu vào thực tiễn sản xuất của Viện Thú y,

(Xem tiếp trang 12)

những kinh nghiệm về cách chỉ đạo và điều hành của các huyện ủy trong công tác này.

HỎI : Đề nghị đồng chí cho biết : triển vọng thực tế của việc khống chế đi tới thanh toán bệnh Niucatxon gà trong cả nước ta thời gian tới như thế nào ? Phải cần những điều kiện gì ?

TRẢ LỜI : Đề khống chế đi tới thanh toán bệnh dịch Niucatxon gà chúng ta có một thuận lợi rất lớn, đó là : về mặt khoa học kỹ thuật chúng ta đã có những vaccin phòng bệnh rất hiệu quả (vaccin Niucatxon hệ 1 cho gà lớn, và vaccin Laxôta cho cả gà lớn lẫn gà con). Chúng ta lại cũng đã kinh nghiệm về tổ chức mạng lưới thú y nhân dân và xây dựng quỹ thú y nhân dân của Đông Hưng (Thái Bình), có kinh nghiệm về việc huyện ủy chỉ đạo và điều hành việc đưa một số kỹ thuật tiến bộ thú y vào thực tế sản xuất trên địa bàn huyện của Huyện ủy Lý Nhân (Hà Nam Ninh). Chúng tôi tin chắc rằng vấn đề khống chế đi tới thanh toán bệnh dịch này trong thời gian tới là một điều hiện thực. Để làm tốt vấn đề này, chúng tôi thấy cần có các điều kiện sau :

— Phải củng cố vững chắc mạng lưới thú y cơ sở, đảm bảo mạng lưới này hoạt động thường xuyên, hữu hiệu.

— Phải mở rộng quy mô sản xuất thuốc ở các xí nghiệp sản xuất thuốc thú y trong nước, nhằm thỏa mãn tới mức cao nhất các vaccin tiêm phòng cho đàn gia súc, gia cầm nước ta.

— Phải có hệ thống cung cấp thuốc và vaccin thú y thường xuyên cho nhân dân, mà theo chúng tôi, cần phải tổ chức các cửa hàng (hoặc quầy) bán thuốc và vaccin thú y lẻ ở các thị trấn, thị xã, huyện lỵ. Các cửa hàng (hoặc quầy) này phải có đủ phương tiện bảo quản thuốc và vaccin để nhân dân tới mua thuận tiện. Trước mắt cửa hàng (hoặc quầy) thuốc thú y nói trên có thể giao cho trạm thú y tỉnh, trạm thú y huyện làm đại lý bán thuốc và vaccin thú y lẻ cho nhân dân.

Được các cấp ủy Đảng và chính quyền, đặc biệt là chính quyền cấp huyện quan tâm, lại có đội ngũ cán bộ thú y cơ sở vững chắc, có đủ thuốc và tổ chức tốt việc cung cấp thuốc và vaccin phòng dịch cho đàn gia súc, gia cầm, cố gắng hằng năm tổ chức 3 đợt tiêm phòng bằng 2 loại vaccin cùng một lúc, nhằm đạt tỷ lệ tiêm phòng khoảng trên 90%, thì chắc chắn chúng ta sẽ rút ngắn được thời gian khống chế và hạn chế được tới mức tối đa bệnh gà rù Niucatxon.

Một số kết quả nghiên cứu của Viện Thú y...

(Tiếp theo trang 8)

chúng tôi thấy gặp một số khó khăn sau, có thể cũng là khó khăn chung cần giải quyết :

— Cần cấp cho các viện nghiên cứu kinh phí nghiên cứu triển khai, để thực hiện việc đưa kết quả nghiên cứu vào thực tiễn sản xuất (số kinh phí này có thể lớn hơn gấp nhiều lần kinh phí nghiên cứu).

— Các cơ quan phụ trách vật tư khoa học kỹ thuật cần phối hợp giúp đỡ giải quyết vật tư cho việc đưa kết quả nghiên cứu vào sản xuất và chuẩn bị đủ vật tư cho việc mở rộng một cách phổ biến trong sản xuất.

— Có văn bản phân công rõ trách nhiệm của các cơ quan nghiên cứu và các cơ quan

chỉ đạo sản xuất trong công tác nghiên cứu triển khai và chỉ đạo mở rộng những tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất phổ biến.

— Nghiên cứu chính sách khen thưởng cho cán bộ địa phương đã tích cực áp dụng những tiến bộ khoa học kỹ thuật.

— Đề nghị Ủy ban Khoa học và Kỹ thuật Nhà nước nắm các kết quả nghiên cứu của các viện, xây dựng thành những chương trình đưa tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất trong phạm vi cả nước, và tổ chức lại các Ban Khoa học kỹ thuật các tỉnh, giúp các huyện tổ chức thực hiện chương trình đưa tiến bộ kỹ thuật vào trong tỉnh mình.